BỘ Y TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 491 /QĐ-BYT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại Bộ Y tế.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 1909-CV/BCSĐ ngày 15/02/2024 của Ban cán sự Đảng Bộ Y tế về việc ý kiến của Ban cán sự Đảng đối với Tờ trình số 02/TTr-TTrB ngày 02/02/2024 của Thanh tra Bộ Y tế;

Căn cứ các Công văn cử công chức và việc đăng ký làm tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc của các đơn vị;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Y tế tại Phiếu trình số 91/PT-TTrB ngày 28/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: "Danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ Y tế".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc và trực thuộc Bộ, người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Y tế (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng BYT;
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Cổng TTĐT Bộ Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTrB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

PHỤ LỤC SỐ 01: DANH SÁCH NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

(Kèm theo Quyết định số 491 /QĐ-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2024)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	**Thanh tra Bộ**					
1	Nguyễn Quyền	15/3/1964	Thanh tra Bộ	Dược sỹ chuyên khoa I/công tác thanh tra Dược, Mỹ phẩm, trang thiết bị y tế	> 30 năm	05 năm
2	Đỗ Trường Sơn	27/9/1976	Thanh tra Bộ	Dược sỹ đại học/công tác thanh tra Dược, Mỹ phẩm, trang thiết bị y tế	20 năm	03 năm
3	Quách Huy Chức	30/03/1981	Thanh tra Bộ	Thạc sỹ, Bác sỹ/công tác thanh tra khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế và dân số	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
4	Trần Quang Thông	19/9/1965	Thanh tra Bộ	Tiến sỹ, Bác sỹ/công tác thanh tra khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế và dân số	>30 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
II	**Cục Quản lý Dược**					
5	Nguyễn Văn Viên	13/01/1968	Cục Quản lý Dược	Dược sỹ/Quản lý chất lượng thuốc	29 năm	Chưa có kinh nghiệm
6	Nguyễn Đức Toàn	04/9/1975	Cục Quản lý Dược	Tiến sỹ Dược/Quản lý kinh doanh Dược	24 năm	Chưa có kinh nghiệm
7	Nguyễn Chiến Binh	26/12/1977	Cục Quản lý Dược	Thạc sỹ Dược/Đăng ký thuốc	10 năm	Chưa có kinh nghiệm
8	Nguyễn Ngọc Anh	28/02/1972	Cục Quản lý Dược	Tiến sỹ Dược/ Quản lý mỹ phẩm	14 năm	Chưa có kinh nghiệm
9	Phùng Quốc Thái	18/5/1986	Cục Quản lý Dược	Dược sỹ/Quản lý giá thuốc	09 năm	02 năm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
III	**Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế**					
10	Trịnh Đức Nam	30/3/1981	Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế	Thạc sỹ/Quản lý nhà nước về chất lượng và sử dụng thiết bị y tế, bao gồm: kiểm định thiết bị y tế; tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế; quản lý kê khai giá trang thiết bị y tế	16 năm	Chưa có kinh nghiệm
11	Bùi Việt Dũng	06/7/1982	Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế	Thạc sỹ/Quản lý nhà nước về chất lượng và sử dụng thiết bị y tế, bao gồm: kiểm định thiết bị y tế; tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế	10 năm	Chưa có kinh nghiệm
12	Bạch Minh Hùng	14/01/1980	Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế	Thạc sỹ/Quản lý nhà nước về đăng ký lưu hành và nhập khẩu trang thiết bị y tế	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
13	Đoàn Quang Minh	15/10/1981	Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế	Thạc sỹ/Quản lý nhà nước về đăng ký lưu hành và nhập khẩu trang thiết bị y tế	17 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
IV	**Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo**					
14	Mai Thị Nữ	20/10/1973	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Tiến sỹ cơ sở toán học cho Tin học/Quản lý công nghệ thông tin về y tế	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm
15	Trần Văn Tuyên	08/9/1987	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Thạc sỹ điện tử viễn thông/Quản lý công nghệ thông tin về y tế	>14 năm	Chưa có kinh nghiệm
16	Võ Thị Nhị Hà	17/4/1975	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Tiến sỹ/Quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	19 năm	Chưa có kinh nghiệm
17	Phan Quang Độ	02/11/1978	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Thạc sỹ/Lĩnh vực quản lý nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	>10 năm	Chưa có kinh nghiệm
18	Đào Thị Hồng Hà	06/4/1971	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Thạc sỹ, Bác sỹ nội trú Nhi khoa/Lĩnh vực quản lý đào tạo nhân lực y tế	22 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
19	Nguyễn Thế Hiển	05/8/1976	Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo	Tiến sỹ, Bác sỹ y khoa/Lĩnh vực quản lý đào tạo nhân lực y tế	23 năm	Chưa có kinh nghiệm
V	**Cục Quản lý Môi trường y tế**					
20	Lương Mai Anh	08/7/1973	Cục Quản lý Môi trường y tế	Phó Giáo sư, Tiến sỹ/Quản lý sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm
21	Trần Anh Thành	17/9/1969	Cục Quản lý Môi trường y tế	Thạc sỹ/Quản lý sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm
22	Lê Hoàng	14/3/1977	Cục Quản lý Môi trường y tế	Tiến sỹ/Quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trường học	>10 năm	Chưa có kinh nghiệm
23	Nguyễn Thị Hoàng Nhã	01/8/1972	Cục Quản lý Môi trường y tế	Cử nhân/Quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trường học	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
24	Lê Thái Hà	21/9/1971	Cục Quản lý Môi trường y tế	Tiến sỹ/Quản lý chất lượng nước, vệ sinh cộng đồng, mai táng	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm
25	Đoàn Văn Hiếu	11/10/1967	Cục Quản lý Môi trường y tế	Bác sỹ CK I/Quản lý chất lượng nước, vệ sinh cộng đồng, mai táng	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm
26	Dương Chí Nam	14/4/1971	Cục Quản lý Môi trường y tế	Tiến sỹ/Quản lý chất thải y tế	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm
27	Phan Thị Lý	21/12/1970	Cục Quản lý Môi trường y tế	Thạc sỹ/Quản lý chất thải y tế	>20 năm	Chưa có kinh nghiệm
VI	**Vụ Pháp chế**					
28	Hoàng Thị Thu Hương	17/10/1976	Vụ Pháp chế	Cử nhân/Công tác pháp chế về khám bệnh, chữa bệnh	12 năm	Chưa có kinh nghiệm
29	Trần Thị Xuân Hằng	10/02/1985	Vụ Pháp chế	Cử nhân/Công tác pháp chế về dược, mỹ phẩm	16 năm	Chưa có kinh nghiệm
30	Nguyễn Gia Hậu	29/01/1980	Vụ Pháp chế	Cử nhân/Công tác pháp chế về thiết bị y tế	12 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
31	Lương Mai Anh	22/11/1988	Vụ Pháp chế	Cử nhân/Công tác pháp chế về y, dược cổ truyền	12 năm	Chưa có kinh nghiệm
32	Hà Trường Giang	22/01/1987	Vụ Pháp chế	Thạc sỹ/Công tác pháp chế về an toàn thực phẩm	12 năm	Chưa có kinh nghiệm
VII	**Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền**					
33	Đoàn Thị Tuyết Mai	18/10/1969	Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	Thạc sỹ, Bác sỹ/Y, Dược cổ truyền	17 năm	Chưa có kinh nghiệm
34	Nguyễn Trọng Quỳnh	22/06/1982	Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	Thạc sỹ, Bác sỹ/Y, Dược cổ truyền	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
35	Nguyễn Công Lương	29/11/1985	Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	Thạc sỹ, Dược sỹ/Y, Dược cổ truyền	05 năm	Chưa có kinh nghiệm
VIII	**Cục An toàn thực phẩm**					
36	Nguyễn Thị Oanh	08/12/1983	Cục An toàn thực phẩm	Thạc sỹ Hóa phân tích/Lĩnh vực xây dựng quy chuẩn Việt Nam và quản lý hệ thống phòng kiểm nghiệm An toàn thực phẩm	>10 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
37	Nguyễn Minh Tuấn	23/02/1981	Cục An toàn thực phẩm	Thạc sỹ Công nghệ thực phẩm/thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm	> 05 năm	Chưa có kinh nghiệm
38	Vũ Đình Cẩn	16/6/1984	Cục An toàn thực phẩm	Thạc sỹ công nghệ thực phẩm/thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm	> 10 năm	Chưa có kinh nghiệm
39	Nguyễn Thị Hạnh	07/02/1986	Cục An toàn thực phẩm	Thạc sỹ công nghệ thực phẩm/thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm	> 10 năm	Chưa có kinh nghiệm
40	Lê Thị Mai	02/7/1987	Cục An toàn thực phẩm	Kỹ sư Công nghệ thực phẩm/quản lý điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	> 10 năm	Chưa có kinh nghiệm
IX	**Cục Y tế dự phòng**					
41	Hà Huy Toan	25/3/1964	Cục Y tế dự phòng	Thạc sỹ, Bác sỹ/phòng, chống bệnh không lây nhiễm; phòng, chống tác hại của rượu bia và các lĩnh vực chuyên môn khác	15 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
42	Lê Văn Sang	03/10/1988	Cục Y tế dự phòng	Bác sỹ/An toàn sinh học tại phòng xét nghiệm	08 năm	Chưa có kinh nghiệm
43	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	21/10/1982	Cục Y tế dự phòng	Bác sỹ/Giám sát hoạt động tiêm chủng	12 năm	Chưa có kinh nghiệm
44	Nguyễn Thị Bích Thủy	16/9/1973	Cục Y tế dự phòng	Thạc sỹ, Bác sỹ/Kiểm soát bệnh truyền nhiễm và kiểm dịch y tế	>15 năm	Chưa có kinh nghiệm
X	**Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương**					
45	Lê Quang Thảo	03/11/1981	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Tiến sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	19 năm	Chưa có kinh nghiệm
46	Cao Ngọc Anh	06/6/1976	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Tiến sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	22 năm	Chưa có kinh nghiệm
47	Lục Thị Vân	28/7/1974	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Thạc sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	17 năm	Chưa có kinh nghiệm
48	Đỗ Thu Trang	24/11/1978	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Thạc sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	23 năm	Chưa có kinh nghiệm
49	Nguyễn Thị Lan Phương	05/02/1978	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Thạc sỹ Dược/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	22 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
XI	**Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia**					
50	Phạm Hoàng Thi	04/10/1988	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Dược sỹ/Dược, thực phẩm	11 năm	Chưa có kinh nghiệm
51	Nguyễn Tiến Luyện	29/11/1986	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ Hóa học/Hóa học, thực phẩm	12 năm	Chưa có kinh nghiệm
52	Dương Văn Tú	12/3/1976	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ Sinh học/sinh học, thực phẩm	14 năm	Chưa có kinh nghiệm
53	Doãn Văn Kiên	28/5/1979	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Dược sỹ/Dược, thực phẩm	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
54	Nguyễn Thị Thu Hằng	14/11/1978	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ kỹ thuật hóa học/Hóa học	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
55	Nguyễn Thị Đạo	16/01/1984	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Kỹ sư công nghệ sinh học/Thực phẩm	15 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
56	Võ Thị Hồng Hạnh	27/06/1982	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ Kỹ thuật công nghệ thực phẩm/Thực phẩm	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
57	Nguyễn Bảo Thoa	22/11/1994	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Kỹ sư kỹ thuật thực phẩm/Thực phẩm	07 năm	Chưa có kinh nghiệm
58	Nguyễn Việt Hưng	16/11/1980	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ Khoa học thực phẩm và dinh dưỡng/Thực phẩm	05 năm	Chưa có kinh nghiệm
59	Phạm Thị Thanh Huyền	24/9/1983	Viện Kiểm nghiệm An toàn Vệ sinh thực phẩm Quốc gia	Thạc sỹ kỹ thuật công nghệ thực phẩm/Thực phẩm	15 năm	Chưa có kinh nghiệm
XII	**Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh**					
60	Chương Ngọc Nãi	06/7/1976	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ Dược học/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	23 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
61	Phạm Thị Minh Tâm	16/3/1969	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ Dược học/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	31 năm	Chưa có kinh nghiệm
62	Nguyễn Thị Trúc Vân	14/9/1982	Viện Kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ Hóa học/chất lượng thuốc, mỹ phẩm	16 năm	Chưa có kinh nghiệm
XIII	**Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương**					
63	Trần Huy Hoàng	13/2/1971	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Tiến sỹ/Vi sinh y học; y tế công cộng	28 năm	Chưa có kinh nghiệm
64	Phạm Quang Thái	29/10/1976	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Phó Giáo sư, Tiến sỹ/Dịch tễ học	23 năm	Chưa có kinh nghiệm
65	Đỗ Phương Loan	18/10/1982	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Tiến sỹ/Vi sinh y học	26 năm	Chưa có kinh nghiệm
66	Trần Thị Mai Hưng	19/8/1981	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Tiến sỹ/Y tế công cộng; quản lý dự án	19 năm	Chưa có kinh nghiệm
67	Võ Thị Hải An	08/01/1973	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Thạc sỹ/Tài chính kế toán	28 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
XIV	**Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế**					
68	Nguyễn Hoàng Tùng	15/11/1972	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế	Tiến sỹ/Lĩnh vực kiểm định Vắc xin và Sinh phẩm y tế	26 năm	Chưa có kinh nghiệm
69	Vũ Thị Thu Hường	03/10/1977	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế	Tiến sỹ/ Lĩnh vực kiểm định Vắc xin và Sinh phẩm y tế	20 năm	Chưa có kinh nghiệm
70	Trần Hồng Trâm	03/5/1976	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế	Tiến sỹ/Lĩnh vực kiểm định Vắc xin và Sinh phẩm y tế	24 năm	Chưa có kinh nghiệm
71	Lê Thị Hoàng Yến	04/01/1972	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế	Thạc sỹ/Lĩnh vực kiểm định Vắc xin và sinh phẩm y tế	21 năm	Chưa có kinh nghiệm
72	Đường Thị Cẩm Lệ	18/6/1969	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và sinh phẩm y tế	Thạc sỹ/Lĩnh vực kiểm định Vắc xin và Sinh phẩm y tế	21 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
XV	**Viện Trang thiết bị và Công trình y tế**					
73	Hà Quang Thanh	26/7/1970	Viện trang thiết bị và Công trình y tế	Thạc sỹ kỹ thuật điện tử	24 năm	09 năm
74	Nguyễn Văn Hùng	26/3/1973	Viện trang thiết bị và Công trình y tế	Thạc sỹ điện tử viễn thông	09 năm	Chưa có kinh nghiệm
75	Lê Đức Hà	16/11/1984	Viện trang thiết bị và Công trình y tế	Thạc sỹ kỹ thuật y sinh	16 năm	09 năm
76	Phạm Thanh Tùng	21/10/1986	Viện trang thiết bị và Công trình y tế	Thạc sỹ kỹ thuật y sinh	08 năm	Chưa có kinh nghiệm
77	Trần Mạnh Quân	28/6/1984	Viện trang thiết bị và Công trình y tế	Thạc sỹ kỹ thuật y sinh	08 năm	Chưa có kinh nghiệm
XVI	**Trường Đại học Dược Hà Nội**					
78	Phạm Thị Minh Huệ	05/9/1965	Trường Đại học Dược Hà Nội	Giáo sư, Tiến sỹ Dược/chuyên ngành đào tạo Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	33 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
79	Phùng Thanh Hương	31/5/1976	Trường Đại học Dược Hà Nội	Phó giáo sư, Tiến sỹ, Dược/chuyên ngành Hóa sinh Dược	23 năm	Chưa có kinh nghiệm
80	Nguyễn Mạnh Tuyển	03/12/1973	Trường Đại học Dược Hà Nội	Dược sỹ/chuyên nghành Dược liệu, Dược học cổ truyền	25 năm	Chưa có kinh nghiệm
81	Nguyễn Thị Kiều Anh	18/4/1967	Trường Đại học Dược Hà Nội	Phó giáo sư, Tiến sỹ, Dược/chuyên ngành kiểm nghiệm thuốc	28 năm	Chưa có kinh nghiệm
82	Nguyễn Hoàng Anh	20/11/1976	Trường Đại học Dược Hà Nội	Phó Giáo sư, Tiến sỹ Dược/chuyên nghành Dược lý, Dược lâm sàng	22 năm	Chưa có kinh nghiệm
XVII	**Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh**					
83	Nguyễn Lê Việt Hùng	22/3/1985	Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Tiến sỹ, Bác sỹ chuyên nghành Y học cổ truyền	14 năm	Chưa có kinh nghiệm
84	Trần Thị Kim Cúc	15/9/1979	Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ Luật học	09 năm	Chưa có kinh nghiệm

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Cơ quan công tác	Trình độ/Lĩnh vực chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn	Kinh nghiệm trong hoạt động giám định tư pháp
85	Nguyễn Tiến Lộc	01/01/1993	Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh	Thạc sỹ Luật kinh tế	08 năm	Chưa có kinh nghiệm
XVIII	**Trường Đại học Y Hà Nội**					
86	Nguyễn Thị Thu Hương	02/12/1968	Trường Đại học Y Hà Nội	Thạc sỹ Điều dưỡng	34 năm	Chưa có kinh nghiệm
87	Vũ Thị Thu Huyền	27/7/1989	Trường Đại học Y Hà Nội	Thạc sỹ Quản lý giáo dục/Cử nhân Luật	08 năm	Chưa có kinh nghiệm
88	Mai Thu Hằng	29/10/1985	Trường Đại học Y Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	05 năm	Chưa có kinh nghiệm
89	Nguyễn Thu Hiền	22/10/1992	Trường Đại học Y Hà Nội	Thạc sỹ Luật	06 năm	Chưa có kinh nghiệm
90	Trần Thị Phương Nga	14/6/1982	Trường Đại học Y Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị nhân lực	09 năm	Chưa có kinh nghiệm

PHỤ LỤC SỐ 02: DANH SÁCH TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC THUỘC BỘ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 491 /QĐ-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2024)

TT	Tên tổ chức	Ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn
1	Cục Quản lý Dược	Cục Quản lý Dược thành lập ngày 13/8/1996, theo Quyết định số 547-TTg Thủ tướng Chính phủ.	- Địa chỉ: 138 A, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.37366483	Quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật; chỉ đạo, điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực dược, bao gồm: thuốc hóa dược; thuốc dược liệu; vắc xin; sinh phẩm (trừ sinh phẩm chẩn đoán invitro); nguyên liệu làm thuốc (bao gồm cả bán thành phẩm dược liệu, trừ dược liệu); bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, nguyên liệu làm thuốc; mỹ phẩm
2	Cục Cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế	Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế thành lập theo Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ.	- Địa chỉ: 138 A, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.62732279	Quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về xây dựng công trình y tế và thiết bị y tế thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Y tế
3	Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền	Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế	- Địa chỉ: 138 A, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.22141493	Quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật, chỉ đạo điều hành các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực y, dược cổ truyền trong phạm vi cả nước
4	Cục An toàn thực phẩm	Quyết định số 14/1999/QĐ-TTg ngày 12/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ	- Địa chỉ: Ngõ 135 Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.38464489	Quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế được phân công quản lý
5	Viện Kiểm định Quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế	Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 18/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ	- Địa chỉ: Số 1, Nghiêm Xuân Yêm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.3855148	Kiểm định và giám sát chất lượng vắc xin, sinh phẩm y tế

TT	Tên tổ chức	Ngày, tháng, năm thành lập	Địa chỉ tổ chức	Lĩnh vực chuyên môn
6	Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương	Quyết định số 230/1998/QĐ-TTg ngày 30/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ	- Địa chỉ: Số 1 Yecxanh, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.39716356	Tổ chức, chỉ đạo, triển khai các hoạt động và chương trình y tế dự phòng, y tế công cộng trong phạm vi cả nước
7	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	Quyết định số 845-BYT-NĐ ngày 29/7/1957 của Bộ trưởng Bộ Y tế	- Địa chỉ: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024.38252791	Lĩnh vực Kiểm nghiệm, giám sát chất lượng thuốc (trừ vắc xin và sinh phẩm chẩn đoán), mỹ phẩm
8	Trường Đại học Y Hà Nội	Thành lập ngày 08/01/1902; Quyết định số 828/BYT/QĐ ngày 29/09/1961 của Bộ Y tế	- Địa chỉ: Số 1 Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024. 38523798	Đào tạo nhân lực y tế: Y khoa, răng hàm mặt, y học dự phòng, y học cổ truyền, điều dưỡng, dinh dưỡng, y tế công cộng, kỹ thuật xét nghiệm, khúc xạ nhãn khoa, kỹ thuật phục hồi chức năng